T010 BD 1 (26) 156 Phật Báo Ân Q7-Kinh Đại Phương Tiện

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

KINH ĐẠI PHƯƠNG TIỆN PHẬT BÁO ÂN QUYỂN 7 Phẩm 9: THÂN CẬN

Phật nói: –Các bậc Đại Bồ-tát biết ân, báo ân, tu tập các phương tiện, làm lợi ích chúng sinh, phải nên tùy thời thích nghi mà hiển bày Phật pháp. Bấy giờ Phật bảo các vị Bồ-tát: –Này các thiện nam tử, cách đây đã lâu, có một vị Phật ra đời, hiệu là Vô Di Vương, là Bậc Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Ngài ra đời để tiếp dẫn cho những kẻ có duyên với Phật pháp và khi độ hết những người ấy rồi Ngài liền vào Niết-bàn. Sau khi Ngài nhập diệt, trong thời chánh pháp, có một người Bà-la-môn, hết sức thông minh, thọ trì năm giới, ủng hộ Phật pháp. Một hôm người Bà-la-môn, nhân có duyên sự, phải đi đến một nước khác, mà con đường này lại có nhiều giặc cướp. Cùng đi với người Bà-la-môn, còn có năm trăm người nữa. Khi đến quãng đường hiểm trở, họ liền tạm trú lại. Nơi đây thường có một bọn cướp gồm đến năm trăm tên, ẩn núp để cướp giật những khách bộ hành. Khi thấy đoàn người Bà-lamôn dừng lại, tên tướng cướp liền mật sai một người đi dò xét rồi hẹn giờ cùng xông ra. Nhưng trong đám cướp ấy lại có một người, trước kia là bạn thân với người Bà-

la-môn và vì chỗ thân thiện, nên mới tới bảo người Bà- la-môn: –Ông bạn nên biết, canh một đêm nay sẽ có cướp đến. Tôi sợ lúc đó lộn xộn sẽ làm tổn hại đến ông, nên mới đến báo trước cho ông hay. Vậy ông nên tìm cách một mình lánh xa đi, đừng để các bạn ông biết. Nghe xong, người Bà-la-môn nghẹn ngào, đau đớn. Muốn đem việc đó nói cho mọi người đồng hành biết, nhưng lại sợ họ giết hại người kia. Nếu họ giết hại, họ sẽ phải đọa vào ba đường ác, chịu khổ vô cùng. Mà nếu cứ im đi thì bọn cướp sẽ hại đồng bạn. Nếu bọn cướp giết hại những người đồng hành, chúng cũng sẽ phải sa vào ba nẻo ác, chịu các tội khổ. Thật là khó nghĩ! Sau một lúc phân vân, người Bà-la-môn tự quyết định: “Ta phải dùng phương tiện làm lợi ích cho chúng sinh, dù phải đọa vào ba đường ác, cũng là vì chúng sinh mà chịu khổ, chứ không phải vì bản thân.” Nghĩ xong, người Bà-la-môn liền cầm dao giết người kia đi, khiến các bạn đồng hành đều được bình an. Khi ấy, mọi người sửng sốt, đồng thanh hỏi: –Xưa nay, ông vốn là người cao quý, hiền lương, tại sao hôm nay lại làm một việc cực ác như vậy? Lúc đó, người Bà-la-môn quỳ gối, chắp tay, lòng sinh hổ thẹn, nói: –Lẽ ra tôi không được làm ác, nhưng vì lợi ích của chúng sinh và của các bạn, mà hôm nay tôi phải giết người. Đồng bạn lại hỏi: –Ông tự ý giết người, chứ có lợi lạc gì cho chúng tôi đâu?

Người Bà-la-môn nói: –Đây là một tên cướp, định mưu hại các bạn. Vì các bạn mà tôi phải giết y, để các bạn được bình an trở về. Còn tội khổ phải đọa địa ngục tôi sẽ xin chịu. Bấy giờ năm trăm người, vừa mừng vừa sợ, đồng thanh nói: –Ở đời không gì hơn mạng sống, không gì đáng sợ hơn cái chết. Thế nên, tất cả chúng sinh đều sẵn sàng bỏ cả vàng bạc, của báu, cho đến quốc thành, thê tử, hoặc cơm ăn, áo mặc để đổi lấy mạng sống. Nói xong, liền tự nghĩ: “Người Bà-la-môn này, vì làm lợi ích cho chúng sinh, đã

không sợ các nỗi thống khổ trong ba đường dữ. Ngày nay chúng ta nên ghi nhớ ân sâu và sẽ dốc báo đền ân ấy.” Nghĩ như thế rồi, tất cả đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Trong khi ấy, bọn cướp cũng đến và đồng thanh nói: –Xưa nay ông là người cao quý, hiền lương, tại sao có thể làm một việc đại ác như thế này? Người Bà-la-môn nói: –Thật tôi không nên làm việc cực ác ấy, nhưng vì lợi ích của chúng sinh, cũng vì tánh mạng của các ông nữa mà tôi phải làm. Bọn cướp lại hỏi: –Việc ông giết người có lợi ích gì cho chúng tôi? Người Bà-la-môn bảo bọn cướp: –Ta đã biết trước là các ngươi hiện ở đây, nhưng ta cứ mặc nhiên, không báo cho nhà vua và bạn của ta biết, bởi thế nên tánh mạng của các ngươi mới được toàn vẹn.

Nghe xong, bọn cướp tự nghĩ: “À ra vì thế mà cuộc đời của chúng ta được bình an”. Nghĩ rồi liền chắp tay nói với vị Bà-la-môn: –Quý hóa thay, bậc Đại sĩ! Người tu hành nguyện đại bi. Xin dạy cho chúng tôi biết, chúng tôi phải làm gì để đền đáp ân cao cả ấy? Người Bà-la-môn nói: –Các ngươi muốn trả ân ta, thì chỉ có cách là: Các ngươi hãy cải tà quy chánh, làm ăn lương thiện và mau phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Bấy giờ bọn cướp, vì muốn báo ân, liền phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Phật bảo Tôn giả A-nan: –Bồ-tát siêng tu tinh tấn, muốn trang nghiêm đạo Bồ-đề, muốn đền đáp ân Phật, thì phải nhớ nghĩ đến tất cả chúng sinh, như thương nhớ con ruột của mình. Tôn giả nên biết, người Bà-la-môn lúc ấy có phải là ai khác đâu, chính là Như Lai đây. Nhờ thế mà sau chín kiếp tu hành, Như Lai đã chứng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại nữa, Bồ-tát tu các phương tiện, biết ân, đền ân. Khi Như Lai ở tinh xá Trúc Lâm, có một Tỳ-kheo mắc bệnh lở lói, khắp cả thân thể máu mủ thường chảy, ai cũng sợ hãi, không dám thân gần. Vị Tỳ-kheo này, ở trong một căn phòng dột nát, cách xa đại chúng. Bấy giờ Như Lai dùng sức thần thông che mắt mọi người, không cho ai biết, Như Lai một mình đến chỗ vị Tỳ-kheo có bệnh, trông nom săn sóc, lấy nước rửa ráy.

Nghĩ như thế rồi, Như Lai bèn cho tất cả chư Thiên ở cõi Dục biết. Vua Thích Đề-hoàn Nhân cùng với trăm ngàn quyến thuộc vây quanh trước sau, đứng giữa không trung, mưa mọi thứ Thiên hoa và khởi các loại Thiên nhạc. Lúc đó, vua cõi trời Đao-lợi nâng một chiếc bình bách phúc trang nghiêm, trong đựng đầy nước đại bi thanh tịnh, đến trước dâng lên Như Lai, cúi đầu đảnh lễ, rồi đứng qua một bên. Như Lai liền giơ cánh tay đầy đủ phúc đức lên, thì ngay lúc ấy, từ năm đầu ngón tay nhỏ bé phóng ra những tia sáng lớn, chiếu khắp các cõi trời. Khi chư Thiên nơi cõi trời theo ánh sáng ấy mà cùng đến hội họp rồi, Như Lai mới tới chỗ người Tỳ-kheo có bệnh. Đến nơi, Như Lai liền phóng ra một luồng hào quang từ đỉnh đầu, chiếu vào vị Tỳkheo bị bệnh. Khi gặp được ánh sáng ấy, vị Tỳ-kheo bị bệnh cảm thấy hết đau đớn, liền ngồi dậy cúi đầu quy mạng. Lúc đó Như Lai dùng tay phải đỡ lấy nước từ Thiên đế Thích và rửa đầu cho vị Tỳ-kheo bệnh, còn tay trái thì xoa vuốt mình mẩy. Tay Như Lai đưa tới đâu thì những vết lở lói trên mình Tỳ-kheo đều khỏi đến đấy. Sau khi bình phục, vị Tỳ-kheo vui mừng khôn xiết, liền cất tiếng niệm: –Kính lạy Đức Thích-ca Mâu-ni! Đấng Đại Từ Phụ, Đấng Vô Thượng Y Vương! Con nay đã hết thân bệnh. Xin Như Lai rủ lòng thương xót, cho con pháp dược để trừ hết bệnh hoạn của cả thân, tâm. Bấy giờ Như Lai bảo vị Tỳ-kheo bệnh: –Như Lai vẫn nhớ trọng ân của ngươi. Nay Như Lai muốn đền đáp ân ấy. Nghe xong, vị Tỳ-kheo bệnh vô cùng kinh ngạc và

vui vẻ. Như Lai liền chỉ dạy cho những điều lợi lạc hoan hỷ. Vị Tỳ-kheo vui mừng và ngay lúc ấy, chứng quả A-la-hán, đầy đủ ba minh, sáu thông và tám môn giải thoát. Khi ấy, Thiên đế Thích và các quyến thuộc, cùng vô lượng Thiên chúng đều nghi ngờ, liền hỏi: –Tại sao Đức Như Lai đã hạ thân vàng ngọc để rửa những vết ung nhọt, đầu máu mủ của người Tỳ-kheo bị bệnh, mà lại bảo là báo ân, việc đó ra sao? Xin Như Lai vì chúng con mà phân biệt giải thích? Phật bảo Đế Thích và chư Thiên: –Các ông hãy nghe cho kỹ tôi sẽ vì các ông mà nói các việc kiếp trước. Này Đế Thích, ở đời quá khứ, cách đây vô lượng atăng-kỳ kiếp, có một ông vua độc ác, vô đạo, thường hay áp bức, ức hiếp dân lành một cách phi lý để đoạt của cải. Ông vua độc ác này có một bày tôi thân tín, tên là Ngũ Bá. Nhà vua cho Ngũ Bá toàn quyền trừng phạt những người phạm pháp, hoặc thi ân hay gia uy là tùy ở Ngũ Bá, nhưng nếu có lợi lộc lo lót, thì phải chia cho nhà vua. Vì vậy Ngũ Bá thường hay đánh đập phạm nhân; ai có nhiều tiền của hối lộ thì tha, ai không có tiền lo lót thì đánh đập có khi đến chết và coi đó là việc rất thường. Một hôm, có một người Ưu-bà-tắc phạm chút lỗi nhỏ, được giao cho Ngũ Bá tùy ý trừng phạt. Nhưng Ngũ Bá vốn biết người Ưu-bà-tắc này là một người hiền lành, phúc hậu, nên không nỡ đánh đập, bèn tha cho, do đó người Ưu-bà-tắc được thoát nạn và vui mừng khôn xiết. Kiều-thi-ca nên biết: Ngũ Bá lúc bấy

giờ, nay là vị Tỳ-kheo bị bệnh và người Ưu-bà-tắc nay là Như Lai. Cho nên, Bồ-tát trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, ân tuy nhẹ nhưng cũng lo đền đáp, cho đến khi thành Bậc Chánh Giác mà lòng thường không quên. Lúc đó, Thiên Đế Thích và vô lượng Thiên chúng hết sức vui mừng, có bốn vạn tám ngàn chư Thiên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Phát tâm xong rồi, bèn tấu thiên nhạc cúng dường Như Lai và đoạn trở về cõi trời. Phật bảo Tôn giả A-nan: –Nếu người thiện nam, thiện nữ biết ân, muốn báo ân, thì phải làm bốn việc sau đây: 1. Phải gần gũi bạn hiền. 2. Phải dốc lòng nghe pháp. 3. Phải suy nghĩ về nghĩa lý. 4. Phải đúng như pháp mà tu hành. Lại có bốn việc nữa sau đây: 1. Theo pháp chứ không theo người. 2. Theo nghĩa, không theo chữ. 3. Theo trí, không theo thức. 4. Theo Kinh liễu nghĩa, không theo Kinh không liễu nghĩa. Làm theo tám việc ấy gọi là biết ân. Nếu lại làm theo tám pháp sau đây mà không nhiễm đắm gọi là báo ân: 1. Lợi. 2. Suy. 3. Hủy. 4. Khen. 5. Tán thán.

6. Chê bai. 7. Khổ. 8. Vui. Lại nữa, nếu làm theo bốn việc sau đây thì gọi là biết ân và báo ân: 1. Thấy những kẻ độc ác, lòng sinh thương xót, là nhân duyên để tu tập lòng Từ. 2. Thấy những người đau khổ, mắt không thể rời, là nhân duyên để khởi tâm Bi. 3. Thấy Sư trưởng, Cha mẹ và những bậc có đức, tâm tánh vui vẻ, là nhân duyên để khởi tâm Hỷ. 4. Thấy những người thù oán, lòng không giận tức, là nhân duyên để tu tập tâm Xả. Bấy giờ Tôn giả A-nan sửa lại y phục, đến trước Phật, bạch: –Bạch Thế Tôn, khi Thế Tôn mới phát tâm Bồ-đề, đã biết ân, báo ân mà làm theo bốn việc kể trước như thế nào? Phật bảo Tôn giả A-nan: –Ở đời quá khứ, cách đây vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, có một vị Phật, hiệu là Tỳ-bà-thi, là Bậc Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Ngài ra đời để giáo hóa cho chúng sinh có duyên với Phật pháp. Những người có duyên với Phật pháp sau khi được giáo hóa xong, Ngài mới vào Niết-bàn. Thời kỳ chánh pháp và tượng pháp của Phật diệt rồi, có một nước gọi là Ba-la-nại, dân chúng

giàu có, đất đai phì nhiêu. Vua dùng chánh pháp trị nước, không ức hiếp dân lành. Trong nước có

một dãy núi tên là Tiên thánh sơn. Trên núi thường có năm trăm vị Bích-chi-phật và rất nhiều Thần, Tiên chứng đắc năm phép thần thông. Lại có vô số cầm thú, trong số này có con sư tử tên Kiên Thệ, lông vàng chói lọi, mạnh khỏe lực lưỡng, bệ vệ uy nghiêm, khi cất tiếng rống, chim đang bay phải rơi xuống, các thú rừng đều sợ hãi, tìm nơi ẩn núp. Một hôm, sư tử Kiên Thệ đến chỗ khe núi, thấy một vị Bích-chi-phật, thân tướng uy nghi, thanh tịnh. Kiên Thệ thấy, thì lòng vui mừng, không sợ. Rồi từ đó, cứ ngày ngày đến gần để nghe vị Bích-chi-phật tụng kinh, thuyết pháp. Bấy giờ có người thợ săn, thấy sư tử Kiên Thệ mình vàng óng ả thì hết sức mừng rỡ, liền tự nghĩ: "Nếu mình bắt được con sư tử kia, lột da đem dâng nhà vua chắc sẽ được ban thưởng rất nhiều, bảy đời không phải thiếu thốn! Nhưng sư tử Kiên Thệ là chúa Sơn lâm, cung tên khó có thể bắn nổi và bẫy sập cũng khó bắt được. Vậy ta phải lập mưu để bắt. Kiên Thệ thường kính mến và gần gũi vị Sa-môn Bích-chi-phật, ta phải giả dạng làm Sa-môn, giấu cung tên có tẩm thuốc độc dưới lớp ca-sa, rồi từ từ tiến đến ngồi bên gốc cây kia. Kiên Thệ thấy ta tất sẽ lại gần, lúc đó ta sẽ giương cung bắn, thì chắc trăm phần là được". Nghĩ như thế rồi, liền trở về nói với người nhà: –Tổ tiên ta đã trải mấy đời làm nghề săn bắn, mà ta chưa từng nghe nói có con thú nào lại có bộ lông vàng chói như thế, huống nữa bây giờ ta được thấy, thì phải bắt cho bằng được. Nói xong, y lập tức cạo đầu, khoác áo ca-sa như đã định trước, rồi trở vào trong núi, ngồi bên gốc cây. Khi

thấy người Tỳ-kheo giả mạo kia, sư tử Kiên Thệ sinh lòng vui mừng, tiến ngay lại gần, liếm chân Tỳ-kheo. Lúc đó, người thợ săn giương cung bắn ngay. Bị trúng tên độc, sư tử gầm thét, kêu rống, muốn vồ lấy gã thợ săn mà xé tan thân xác, nhưng lại nghĩ rằng: "Đó là một vị Sa-môn, mặc áo hoại sắc là hình dáng tiêu biểu của chư Phật, Hiền thánh. Nếu ta định giết thì chẳng khó gì, nhưng nếu giết người tức là phá hoại cái tướng tiêu biểu của chư Phật, Hiền thánh". Nghĩ như thế rồi, liền nuốt giận chịu khổ. Sau một lúc lâu, vì thuốc độc chạy khắp thân thể, sư tử cảm thấy đau đớn, khó nhẫn, lại định cấu xé người thợ săn. Nhưng lại nghĩ rằng, nếu giết thì không khó, nhưng chư Phật, Hiền thánh sẽ quở trách, hơn nữa người đời sẽ không phân biệt được thiện ác. Đây là một kẻ xấu ác, mang lòng thâm độc, âm mưu hại ta, nếu ta không nhịn được thì cũng không khác gì kẻ kia. Người tu hành nhẫn nhục, ai cũng kính mến, kẻ không nhẫn nhịn, ai cũng ghét bỏ, vì thế mà càng thêm phiền não thì sinh tử thêm lên, sinh tử càng tăng thì phải sinh vào những nơi nạn xứ; sinh vào nơi nạn xứ, thì xa lìa bạn lành, xa lìa bạn lành thì không được nghe chánh pháp, không được nghe chánh pháp càng sinh hoài nghi, hoài nghi càng nhiều thì phải xa lìa đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì thế ta không nên làm ác. Nghĩ như thế rồi, liền nói kệ: Đối người mặc áo pháp Xin tự nguyện bỏ mình Trọn không khởi tâm ác. Đối với người xuất gia Xin tự nguyện bỏ mình

Trọn không khởi tâm ác. Nói kệ xong, liền ngã xuống tắt thở. Lúc đó, trời đất rúng động, cầm thú sợ hãi bỏ chạy tứ tán, trời xanh mưa máu, mặt nhật lu mờ. Bấy giờ tên thợ săn mới cởi bỏ áo pháp, cầm dao lột lấy da sư tử đem về. Khi về tới nhà liền mang

đến dâng lên vua. Vua thấy tấm da của sư tử thì vui mừng, mới nói với quần thần: –Ta chưa từng nghe thấy có giống thú nào mà lông lại vàng chói như thế. Vậy mà hôm nay mắt lại được thấy, thế mới lạ. Vua mới hỏi người thợ săn dùng cách nào mà có được tấm da ấy. Người thợ săn tâu vua: –Nếu Bệ hạ có tha cho hạ thần, thì hạ thần mới dám tâu. Nhà vua nói: –Cho phép nhà ngươi cứ theo ý mà nói. Người thợ săn bèn thuật lại đầy đủ câu chuyện cho vua nghe. Nghe xong, vua thấy lòng nghẹn ngào, đau đớn, nói chẳng nên lời, liền triệu tập tất cả quan đại thần và các tiểu vương lại mà tuyên bố: –Các khanh nên biết, ta từng được nghe các bậc trí giả nói rằng, nếu có con thú nào lông mình thuần sắc vàng óng, tức là vị Bồ-tát hóa thân, vì hết thảy chúng sinh, mở lòng Bồ-đề mà làm việc đại lợi ích. Tại sao ngày nay, tên thợ săn độc ác này dám dùng quỷ kế để giết hại một vị Bồ-tát? Nay nếu ta đem quan tước, bổng lộc, voi, ngựa, của báu, cơm áo, tiền tài và tơ lụa mà ban thưởng cho kẻ ác này, thì tức là ta đã hùa với y mà làm việc vô đạo. Nói xong liền đem người thợ săn ra chém đầu. Rồi

đem bộ da sư tử vào trong núi, tìm lấy xác chết bọc lại và dùng ngưu đầu chiên-đàn chất lên thành giàn mà hỏa thiêu. Xong xuôi thì thu lấy xá-lợi, xây tháp cúng dường. Phật bảo Tôn giả A-nan và đại chúng: –Các thiện nam tử, sư tử Kiên Thệ bấy giờ, nay là Như Lai, Thích-ca Văn Phật vậy. Bồ-tát thân cận bạn lành như thế cho đến mất cả thân mạng mà không khởi tâm ác. Vì sao vậy? Là do biết ân và báo ân. Bởi thế Bồ-tát thường được gần gũi thiện hữu tri thức và chóng thành tựu được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thiện nam tử, Bồ-tát siêng tu, gần gũi thiện tri thức, cầu nghe chánh pháp, cho đến một câu, một bài kệ hoặc một nghĩa để diệt trừ tất cả phiền não trong ba cõi. Khi Bồ-tát dốc lòng cầu lời Phật dạy, vì khao khát phép mầu, nên chẳng tiếc thân mạng, dù có phải đứng trên sắt nóng, bị lửa thiêu đốt cũng không lấy thế làm lo. Bồ-tát vì một câu kệ còn chẳng tiếc thân mạng, huống chi cả mười hai bộ Kinh. Vì một câu kệ mà đến thân mạng còn không tiếc, huống chi là những báu vật khác. Là vì cái lợi nghe pháp làm cho thân tâm được yên vui, sinh ra tín tâm chân chánh. Được thấy người thuyết pháp, cũng như thấy cha mẹ, lòng không dám khinh lờn. Vì chúng sinh mà dốc lòng nghe pháp, chứ không phải vì lợi lộc; vì tạo lợi ích cho chúng sinh chứ không phải vì tư lợi. Vì chánh pháp mà không sợ mọi nạn khổ, cho đến đói khát, nóng lạnh, hổ lang, thú dữ và những việc giặc giã, trộm cướp, tất cả đều không sợ. Trước phải điều phục lấy mình, diệt trừ tận gốc các phiền não,

rồi sau mới nghe pháp. Khi nghe pháp, lòng không rối loạn, cung kính người nói pháp, tôn trọng pháp, thế gọi là Bồ-tát biết ân, báo ân. Thế nào gọi là Bồ-tát dốc lòng nghe pháp? Nghe pháp có bốn điều: 1. Tâm thành tín. 2. Tâm chuyên chú. 3. Tâm cung kính. 4. Tâm thiện. Sở dĩ Bồ-tát dốc lòng nghe pháp, cần cầu mười hai bộ Kinh, là vì nhớ nghĩ đến ân sâu nặng của Phật, muốn cho chánh pháp của Phật được lưu hành khắp nơi, muốn cho Phật pháp trường tồn mãi mãi; muốn cho thế gian tin ở Phật pháp, khiến cho tất cả chúng sinh đều chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề. Thế là Bồ-tát vì nghĩ đến vô lượng chúng sinh ở mười phương, vì đền đáp ân sâu dày của Phật, cho nên dốc lòng nghe pháp, cần cầu mười hai bộ Kinh. Tại sao Bồ-tát lại cần cầu Phật pháp? Là vì muốn khiến cho chúng sinh, phát sinh lòng tin, cho nên Bồ-tát cần cầu Phật pháp. Tại sao Bồ-tát phải tìm hiểu Nhân luận? Là vì muốn hiểu thấu mọi tội lỗi, muốn phá trừ các tà

thuyết của ngoại đạo, muốn biết phương tiện để điều phục chúng sinh, muốn phân biệt rõ ý nghĩa của lời Phật dạy để đối trị những lời nói của thế gian. Bởi thế Bồ-tát phải tìm hiểu Nhân luận. Tại sao Bồ-tát phải tìm hiểu Thanh luận? Là vì muốn cho lời nói được thanh tịnh trang nghiêm. Nếu lời nói không thanh tịnh thì không thể giải thích rõ ràng

mọi ý nghĩa, vì muốn hiểu biết tất cả mọi nghĩa lý để làm cho chánh pháp khỏi bị tổn hại; để diệt trừ lòng kiêu mạn của người khác và phá tan mọi tà kiến. Vì muốn biết phương tiện để điều phục chúng sinh, bởi thế mà Bồ-tát phải tìm hiểu Thanh luận. Tại sao Bồ-tát phải tìm hiểu các phương thuốc? Là vì muốn khiến cho chúng sinh thoát khỏi bốn trăm lẻ bốn thứ bệnh, xa lìa các điều ác; vì thương xót tất cả chúng sinh, vì muốn cho chúng sinh phát sinh lòng tin tưởng để tránh mọi khổ đau, cho lòng được yên vui. Khi lòng đã được yên vui thì thường nhớ nghĩ đến tâm đại bi cứu độ chúng sinh của Phật. Bởi thế mà Bồ-tát phải tìm hiểu mọi phương thuốc. Tại sao Bồ-tát phải tìm hiểu các học thuật thế gian? Là vì muốn tạo lợi ích cho chúng sinh một cách dễ dàng. Là vì nếu hiểu suốt các học thuật thế gian thì rất dễ phá trừ lòng kiêu mạn của mọi người để điều phục họ, khiến cho họ sinh lòng chánh tín, trừ bỏ các tà kiến và chấp trước. Bởi thế mà Bồ-tát phải tìm hiểu các học thuật thế gian. Nếu Bồ-tát nào không chịu cầu học năm việc ấy thì không thể chứng được đạo Vô thượng Bồđề. Vì muốn đạt được đạo quả Vô thượng Bồ-đề mà Bồ-tát phải cầu năm việc ấy. Bồ-tát ghi ân, trả ân là vì chúng sinh mà nói. Nhưng nói việc gì? Và nói bằng cách nào? Nói việc gì là nói về mười hai bộ Kinh. Còn nói cách nào là phải thông thạo năm việc kể ở trên. Vì muốn chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề cho nên phải nói theo hai cách: 1. Nói pháp theo thứ lớp;

2. Nói pháp theo thanh tịnh. Nói pháp theo thứ lớp là: Trước phải nói bố thí, kế nói trì giới... cho đến trí tuệ. Nếu muốn ghi ân, đền ân, thì phải suy nghĩ đúng nghĩa lý, rồi như pháp mà tu hành. Thế gọi là nói pháp theo thứ lớp. Nói pháp thanh tịnh là: Nếu người nghe thì ngồi mà người nói lại đứng thì không nên nói pháp. Nếu người nghe cố tìm những lỗi của pháp và của người nói pháp, thì cũng không nên nói pháp. Nếu người nghe căn cứ vào người nói mà không căn cứ vào pháp, thì cũng không nên nói pháp. Nếu người nghe chấp theo chữ mà không y theo nghĩa, thì cũng không nên nói pháp, cho đến người nghe không y theo Kinh liễu nghĩa thì cũng không nên nói pháp. Tại sao vậy? Là vì những người ấy không biết cung kính chư Phật, Bồ-tát và pháp thanh tịnh. Nếu người nói pháp biết tôn trọng pháp và những người nghe pháp cũng biết quý kính, dốc lòng nghe pháp, không sinh tâm khinh nhờn, thế gọi là nói pháp thanh tịnh. Lại nữa, nói pháp theo thứ lớp là nói tất cả về các pháp. Nói tất cả về các pháp nghĩa là nói mười hai bộ Kinh cho đến một câu, một bài kệ hay nửa bài kệ, trong đó tùy theo lời nói, ý nghĩa và phương pháp để tùy cơ theo phương tiện trình bày, chỉ giáo, đem lại lợi ích cho mọi người. Cũng có khi cần phải dùng lời quở trách, có lúc nên nói thẳng, cũng có khi cần phải thí dụ, cứ tùy chỗ nên nói, hoặc nói gần gũi cho người nghe dễ hiểu, cứ tùy theo chỗ người muốn nghe, dùng phương tiện mà nói pháp, thế gọi là Bồ-tát biết ân và đền ân, theo thứ lớp mà nói pháp.

Nói pháp thanh tịnh là: các bậc Đại Bồ-tát đối với những việc oán ghét phải tu tập lòng Từ. Khi đã được lòng Từ rồi, dùng mọi phương tiện để nói pháp cho những người xấu ác, những người buông lung cho đến những kẻ tham đắm dục lạc, tâm ý phóng túng và cả những người nghèo khổ, khiến cho họ đều cùng được tỉnh ngộ, đừng vì khen mình chê người, đừng vì chuyện ăn uống, lợi lộc và danh vọng. Thế gọi là Bồ-tát biết ân và đền ân mà nói pháp thanh tịnh. Theo đúng như pháp mà tu tập các điều thiện, diệt trừ ba nghiệp ác, đầy đủ sự thanh tịnh, ghi ân đền ân để trang nghiêm đạo Vô thượng Bồ-đề. Nếu các bậc Đại Bồ-tát muốn nhớ ân để trả ân thì phải suy nghĩ về giáo nghĩa, học rộng, nghe nhiều để thông suốt tất cả, để nêu cao ngọn đuốc Phật pháp. Nếu muốn làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, thì phải tu các pháp bố thí, trì giới..., lại phải cúng dường những người nói pháp, không tìm lỗi của pháp và của người nói pháp, không mang lòng ác hại, đem sự yên vui cho mọi người, thế gọi là biết ân. Sau khiến cho cả mình và người được hưởng phúc báo ở cõi người và cõi trời, cho đến khi chứng được đạo quả Niết-bàn, thế gọi là báo ân. Lại nữa, Bồ-tát phải theo bốn phép để tu hạnh nhẫn nhục, diệt trừ lòng bất nhẫn, trang nghiêm đạo Bồ-đề: Khuyên tất cả chúng sinh tu hạnh nhẫn nhục. Tự mình nhẫn và dạy người khác nhẫn để xa lìa sự sợ hãi, thế gọi là biết ân. Nhờ sự nhẫn nhục nên không sinh lòng giận hờn, không làm hại ai, không phải chịu khổ não nên không ân hận.

Sau khi bỏ thân này, được hưởng phúc báo ở cõi người và cõi trời, cho đến chứng được đạo quả Niếtbàn, thế gọi là báo ân. Này các thiện nam tử, Bồ-tát lại theo bốn việc mà siêng tu tinh tấn để diệt bỏ sự biếng trễ, trang nghiêm đạo Bồ-đề: Khuyên tất cả chúng sinh vì đạo Bồ-đề mà siêng tu tinh tấn. Xa lìa mọi phiền não, tăng trưởng các pháp lành cho thân được yên vui, thế là tư lợi. Bồ-tát tinh tấn, không làm phiền chúng sinh, đánh đập, chửi rủa, thế là lợi tha. Bỏ thân này rồi, được hưởng phúc báo ở cõi người, cõi trời, mình được yên vui, cho đến được đạo Bồ-đề, thế là được đạt quả báo lớn lao. Lại nữa, Bồ-tát theo bốn việc mà tu phép định để dứt trừ tâm tán loạn, trang nghiêm đạo Bồ-đề: Khuyên tất cả chúng sinh vì đạo Bồ-đề mà tu Thiền định. Đời này được yên vui, thân tâm vắng lặng, thế gọi là biết ân. Vì thân tâm vắng lặng, nên không làm phiền chúng sinh, thế gọi là biết ân, đền ân. Bồ-tát bỏ thân này rồi, được thân thanh tịnh, yên ổn vui vẻ, chứng được Niết-bàn. Thế là Bồ-tát theo bốn việc mà tu Thiền định. Lại nữa, Bồ-tát biết ân, đền ân, cũng phải theo bốn việc mà thành tựu trí tuệ để diệt trừ vô minh, trang nghiêm đạo Bồ-đề: Dùng pháp Tứ nhiếp dạy bảo chúng sinh, vì đạo Bồ-

đề, tu hành trí tuệ. Vì hiểu thấu "tánh", "tướng" của các pháp, nên mình được yên vui, thế là tự lợi. Có thể giúp chúng sinh về các việc thế gian và xuất gian, thế là lợi tha. Có thể tiêu trừ được hai chướng là phiền não và trí tuệ phàm phu, thế là được quả báo lớn. Như vậy gọi là biết ân, đền ân. Đó là Bồ-tát theo bốn việc mà tu trí tuệ không thể nghĩ bàn. Lại nữa, Bồ-tát dùng trí tuệ kiếp trước, biết được các việc kiếp trước, hiểu suốt các nghiệp của chúng sinh, dù thiện hay ác, cũng đã đến ngày được hưởng một duyên lành. Cho nên Bồ-tát, vì muốn tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh, đã dùng đại phương tiện, từ cung trời Đâu-suất, đầy đủ thọ mạng, có ba điều tối thắng: 1. Thọ mạng hơn hết. 2. Đẹp đẽ hơn hết. 3. Danh thơm hơn hết. Khi mới giáng sinh, phóng

ra những tia sáng lớn, chiếu khắp mười phương và đã biết trước giờ phút ra đời ngay từ khi mới thọ thai. Lúc vừa sinh ra, đã đi bảy bước, không phải dìu dắt và tự nói: “Kiếp này là kiếp sau chót của Ta.” Bấy giờ, chư Thiên, Quỷ, Thần, Càn-thát-bà, A-tula, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già dâng các thứ hoa, hương vi diệu trỗi ca nhạc và treo phan, phướn cúng dường. Bồ-tát có ba mươi hai tướng đẹp đẽ trang nghiêm, không ai hơn được; thân thể khỏe mạnh, khí lực đầy đủ, dùng sức từ thiện dẹp chúng ma quân. Khi

lên bảy tuổi, không học thế sự mà hiểu biết tất cả, học không cần thầy, tự tu mà chứng đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Sau khi thành đạo, Phạm thiên khuyến thỉnh chuyển bánh xe pháp tế độ chúng sinh. Khi nhập đại định thì dù cho sấm sét cũng không lay chuyển. Các loài thú vật thường đến gần gũi, mến như mến cha mẹ; súc vật dâng các thức ăn vì Phật hiểu lòng mình. Linh thần tuôn mưa, tắm gội thân thể, cây rũ cành lá, che rợp khắp người. Trong sáu năm tu khổ hạnh, Ma thường tìm kiếm mà không thấy một lỗi lầm. Thường ngồi thiền định, thành tựu tâm niệm, khéo hiểu biết các giác quan có lúc khởi, lúc diệt. Đó là điểm bất khả tư nghị của Bồ-tát giống với chúng sinh. Còn điểm khác với chúng sinh, là Bồ-tát làm lợi ích cho tất cả mọi loài, như người điên được thấy Như Lai thì trở lại bản tâm, người mù được thấy, người điếc được nghe, người sinh ngược trở lại thuận và những tánh tham, sân, si đều diệt trừ. Đó là chỗ bất khả tư nghị của Bồ-tát khác với chúng sinh. Lại nữa, tuy cũng sinh ra như chúng sinh, nhưng chỗ hành động của Như Lai không thể nghĩ bàn: Như Lai thường nằm nghiêng về bên phải như Sư tử vương, dù cỏ hay lá cũng không làm động loạn được, gió cuốn, bão táp mà y phục không lay động. Khi bước chân đi, như Sư tử vương và Bạch nga vương. Nếu lúc muốn đi, bao giờ cũng bước chân phải trước, những chỗ đi qua đều bằng phẳng không còn cao thấp. Khi ăn xong, không còn sót một hạt cơm ở miệng. Đó là chỗ “Cộng sinh” bất khả tư nghị của Như Lai.

Lại nữa, tuy cũng sinh như chúng sinh, nhưng Như
Lai có ba mươi hai tướng không thể nghĩ bàn:
1. Bàn chân bằng phẳng.
2. Bàn chân có ngàn xoáy ốc.
3. Ngón tay dài và nhỏ.
4. Gót chân đầy đặn.
5. Ngón tay có nhiều vân.
6. Chân tay mềm mại.
7. Bụng tròn trĩnh, đầy đặn như bụng Kim sắc lộc vương.
8. Mắt cá chân bằng phẳng.
9. Tay dài tới đầu gối.
10. Tướng âm tàng, như tượng mã vương.
11. Mình tròn trặn, đầy đặn như cây Ni-câu-đà.
12. Lông trong mình đều nghiêng lên phía trên.
13. Lông đều xoáy theo bên phải.

14. Thân mình sắc vàng.
15. Thường chiếu sáng cách thân tám thước.
16. Lớp da mịn màng, không dính bụi bặm.
17. Bảy chỗ đầy đặn, bằng phẳng.
18. Nửa mình trên như mình sư tử.
19. Cánh tay tròn lẳn.
20. Xương ngực bằng phẳng.
21. Thân hình vạm vỡ.
22. Trong miệng có bốn mươi răng.
23. Răng nhỏ khít và rất đều.
24. Răng trắng như ngà.
25. Hàm vuông như hàm sư tử.
26. Khi ăn thấy hương vị thượng hảo.
27. Đỉnh trên trán nhô lên thành tướng nhục kế.
28. Lưỡi dài và rộng. 29. Tiếng như tiếng Phạm âm. 30. Sắc mắt xanh biếc. 31. Mắt như mắt ngưu vương. 32. Khoảng giữa lông mày có một sợi lông dài và trắng. Như thế cho đến tám mươi vẻ đẹp không thể nghĩ bàn. Mỗi mỗi tướng tốt lại có vô lượng trăm ngàn vẻ đẹp huyền diệu. Mỗi một tướng tốt đều là kết quả của sự tu tập diệu hạnh của Bồ-tát từ lúc mới phát tâm Bồđề kiên cố cho đến khi được thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Phật lại nói: –Như Lai đã từng trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp dốc lòng tu trì tịnh giới, cho nên nay mới được tướng bàn chân bằng phẳng. Nhờ sự cúng dường Cha mẹ, Hòa thượng, Sư trưởng và các bậc có đức, cho nên được tướng ngàn xoáy ốc dưới bàn chân. Đối với chúng sinh không mang lòng làm hại, không có ý tưởng cướp đoạt. Hễ thấy Cha mẹ, Hòa thượng, Sư trưởng và những bậc có đức thì ra đón chào, sửa đặt tòa ngồi, cung kính lễ bái, dẹp bỏ lòng kiêu mạn, nhờ thế mà nay được tướng ngón tay dài và nhỏ. Có đủ ba hạnh kể trên, nên được tướng gót chân đầy đặn. Nhờ dùng Tứ nhiếp pháp giúp đỡ chúng sinh, nên được tướng ngón tay có nhiều vân. Dùng các thứ dầu thơm tắm gội cho Cha mẹ, Sư trưởng và các bậc có đức, nhờ thế mà được tướng chân tay mềm mại. Nhờ công tu tập các pháp lành không biết chán mỏi, nên được tướng bụng tròn trặn, đầy đặn. Nghe pháp vui vẻ, thích nói lại cho người khác nghe và

ưa làm việc đạo, nhờ thế mà được tướng mắt cá chân bằng phẳng. Nhờ ba nghiệp thanh tịnh, khám bệnh cho thuốc, phá trừ lòng kiêu ngạo, ăn uống có chừng mực, nên được tướng tay dài bằng gối. Thấy người ta chia rẽ, dùng lời nói khéo khiến cho người ta đoàn tụ với nhau. Biết tự tu hổ thẹn, lại dạy người tu, nhờ thế mà được tướng âm tàng như tượng mã vương. Tự mình tu sạch ba nghiệp, lại dạy người khác tu, nếu chúng sinh nào đau ốm thì tìm cách chạy chữa, do thế mà được tướng thân tròn mình lẳn. Nhờ lòng vui vẻ nghe pháp, lại hay nói lại cho người khác nghe, mà được tướng lông trong mình đều hướng lên phía trên. Suy nghĩ ý nghĩa sâu xa của các pháp, ưa tu các pháp lành, cúng dường Cha mẹ, Sư trưởng và những bậc có đức; nếu đi dọc đường gặp pháp, hoặc tăng phòng đều cúng dường, giữa đường nếu có gạch đá, gai gốc hay vật bẩn thỉu thì dọn đi, nhờ thế mà được có tướng lông trong mình đều xoáy về bên

phải. Nếu đem thức ăn hoặc đồ châu báu cho người thì không bao giờ sinh lòng sân hận, nhờ thế mà được hai tướng: một là sắc da vàng, hai là thường có ánh sáng và lại được tướng da mịn màng, không dính bụi nhơ. Thường giúp cho người những thứ cần dùng, nhờ thế mà được tướng bảy chỗ đầy đặn. Tự mình dẹp bỏ tánh kiêu mạn, biết điều hòa tánh tình, tùy theo sở thích của mọi người, như pháp tu hành để diệt các điều bất thiện và tăng trưởng các pháp lành, nhờ thế mà được tướng nửa mình trên như thân sư tử, tướng cánh tay tròn lẳn và tướng xương ngực bằng phẳng, tướng ngón tay nhỏ, tướng thân hình đầy đặn. Nhờ không nói lưỡi hai chiều và làm cho những người tranh giành phải hòa thuận mà

được tướng có bốn mươi răng, tướng răng khít không kẽ hở, tướng răng bằng nhau, đều đặn. Nhờ tu các nghiệp từ bi, thiện lạc mà được tướng răng trắng như ngà. Thấy người thiếu thốn, vui vẻ giúp đỡ, đón thưa, nhờ thế mà được tướng hàm vuông như hàm sư tử, coi tất cả chúng sinh như một người con, vì thế mà được tướng ăn thức gì cũng thấy mùi vị thượng hảo; thường bố thí chúng sinh pháp vị vô thượng, gặp người hay quên thì cho trí nhớ, tự mình giữ năm giới, lại dạy người cũng tu tập lòng Từ, hay bố thí pháp cho mọi người, nhờ nhân duyên ấy mà được tướng nhục kế, tướng lưỡi dài rộng, cứ như thực mà nói pháp cho mọi người vui mừng, nói những lời êm ái, dịu dàng, không đúng giờ không nói, do đó mà được tướng tiếng Phạm âm. Chứa góp lòng thương, coi tất cả chúng sinh như cha mẹ, nhờ nhân duyên ấy mà được sắc mắt xanh biếc và tướng mắt như mắt Ngưu vương, thấy những người có đức, thành thật tán thán, do đó mà được tướng bạch hào. Đó là ba mươi hai tướng, tuy có những nhân duyên khác nhau, nhưng nhân duyên chính là cái nhân "trì giới" và "tinh tấn". Tại sao vậy? Vì nếu không chịu trì giới và siêng tu tinh tấn, thì đến thân người còn chẳng được làm, nói chi đến ba mươi hai tướng tốt? Lại nữa, phàm đã làm việc thì lòng nhất định không hối hận, nhờ thế mà được tướng bàn chân bằng phẳng. Và khi làm việc thì dốc lòng làm, do đó mà được tướng ngàn xoáy ốc dưới bàn chân, tướng ngón tay có nhiều vân, tướng bảy chỗ bằng phẳng tướng da mịn màng, tướng thân thẳng và tròn, tướng lưỡi dài rộng. Thường

tu các pháp thiện và dạy người khác tu, cho nên được tướng ngón tay dài nhỏ; tướng tay chấm gối; tướng thường phát ra ánh sáng cách xa tám thước và tướng răng khít không thưa hở. Nhờ công tu sạch ba nghiệp nên được các tướng khác. Lại nữa, đối với chúng sinh, sinh tâm thuần thiện, nhờ nhân duyên ấy được tướng tay chân mềm mại, da thịt mịn màng, bụi nhơ không bám. Vì theo thứ lớp và thời tiết mà tu tập các pháp lành, cho nên được tướng thứ hai, thứ ba và thứ tư. Ưa làm điều lành, lòng không chán nản, nhờ nhân duyên ấy mà được tướng thân sắc vàng; tướng thân thường sáng; tướng răng trắng; tướng giữa khoảng lông mày có sợi lông trắng. Nếu nghe người ta ca ngợi đức tánh của mình không sinh lòng kiêu mạn, giấu giếm việc lành không cho người khác biết, nhờ nhân duyên ấy mà được tướng mã tàng. Phàm tu các việc lành đều hồi hướng cho đạo Bồ-đề, vì thế mà được tướng lông trong mình đều hướng lên phía trên và đều xoay theo bên phải; tướng trong miệng có bốn mươi chiếc răng; tướng khi ăn thấy mùi vị thượng hảo. Nhờ nhân duyên siêng tu tinh tấn, nên được tướng hàm vuông như hàm sư tử; tướng nửa thân trên như mình sư tử. Dốc lòng thương nhớ tất cả chúng

sinh, như mẹ thương con, nhờ nhân duyên ấy mà được tướng răng nhỏ và bằng phẳng, tướng mắt xanh biếc như mắt Ngưu vương. Nhờ tu tập các pháp lành không biết chán nản, cho nên được các tướng khác. Các bậc Đại Bồ-tát, khi dựa vào tịnh hạnh mà tu ba mươi hai tướng tốt, khi các nghiệp đã được thanh tịnh, tuy có ba mươi hai tướng tốt như thế nhưng chưa đầy

đủ, chưa được hoàn toàn trong sáng. Bồ-tát còn phải tu theo mười hai hạnh để thấu suốt đầy đủ tất cả các pháp của Phật. Tuy vô lượng tướng của chúng sinh không giống nhau, có thượng, trung và hạ không thể nghĩ bàn. Bởi thế Phật nói, trong ba mươi hai tướng, đem công đức tích chứa góp hợp của tất cả chúng sinh mà so sánh thì mới chỉ bằng cái tướng mảy lông của Như Lai. Tất cả các lỗ chân lông đều có công đức, chứa góp hòa hợp mà thành một vẻ đẹp, rồi tập hợp công đức của tám mươi vẻ đẹp, tăng gấp trăm lần mới thành một tướng. Duy chỉ có hai tướng Bạch hào và Nhục kế thì phải tập hợp tất cả các tướng khác, tăng đến ngàn lần mới thành được hai tướng đó. Do đem hòa hợp tất cả công đức, đem hết công đức của ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp tăng lên ngàn vạn ức lần mới thành được cái tướng Lôi âm của Như Lai, mà âm vang xa thẳm đến vô lượng, vô biên thế giới của chư Phật nhiều như vi trần cũng đều nghe thấy. Vì làm lợi ích cho chúng sinh mà Bồ-tát tu hạnh đại từ bi, nhớ ân đền ân, tu tập các pháp sâu xa mầu nhiệm khó thể nghĩ bàn và các tướng tốt vi diệu như thế. Trong mỗi tướng có thể làm lợi ích cho vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sinh, khiến cho họ đều phát tâm Bồ-đề, lần lượt tu tập, đầy đủ công đức, cho đến thành được ba mươi hai tướng tốt đẹp. Khi có đủ các tướng tốt đẹp rồi, đều khiến đi đến gốc cây Bồ-đề, hàng phục ma quân, chứng thành Phật quả, quay bánh xe chánh pháp, độ cho chúng sinh qua khỏi bể khổ, ngu si, sinh tử mà lên bờ giác ngộ, giải thoát yên vui để thành tựu công việc lợi ích cho tất cả muôn loài.

Phật bảo Tôn giả A-nan, tất cả đại chúng và các bậc Đại Bồ-tát: –Các thiện nam tử, các vị những ai có thể luôn nhớ ân của Phật, hộ trì chánh pháp, biên chép đọc tụng kinh Đại Phương Tiện Phật Báo Ân sâu xa vi diệu này? Ai có thể ở đời ác trược sau này, phát tâm đại tinh tấn thọ trì ủng hộ đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Ai có thể hộ pháp, truyền bá Kinh này để làm lợi ích cho tất cả chúng sinh? Bấy giờ trong đại hội có một vạn tám ngàn vị Đại Bồ-tát, đều từ chỗ ngồi đứng dậy sửa lại y phục, để hở vai áo bên phải, đầu gối bên phải quỳ sát đất, chắp tay cung kính, bạch Phật: –Bạch Đức Thế Tôn, trong đời ác trược sau này chúng con đều có thể thọ trì ủng hộ đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; đều có thể hộ trì chánh pháp và giáo hóa chúng sinh. Lúc đó Bồ-tát Sư Tử lại nói: –Bạch Đức Thế Tôn, con cũng có thể dùng mọi phương tiện để giúp đỡ chúng sinh. Bồ-tát Kim Cang nói: –Bạch Đức Thế Tôn, nếu chúng sinh sắp sa vào ba đường dữ con có thể ngăn lại, khiến cho khỏi bị đọa. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói: –Bạch Đức Thế Tôn, nếu chúng sinh cầu tu các pháp thiện, con có thể khiến cho tất cả đều đầy đủ như ý. Bồ-tát Trí Tràng nói: –Con có thể cho chúng sinh được trí lớn. Bồ-tát Pháp Tràng nói:

–Bạch Đức Thế Tôn, con có thể lấy pháp mà bố thí khắp cho chúng sinh. Bồ-tát Nhật Quang nói: –Bạch Đức Thế Tôn, con nguyện đem sự yên vui mà bố thí chúng sinh.

Bồ-tát Nguyệt Quang nói: –Bạch Đức Thế Tôn, con có thể giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến tu phước đức. Bồ-tát Thiện Hộ nói: –Bạch Đức Thế Tôn, con có thể giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến không buông lung. Bồ-tát Vô Tận Ý nói: –Bạch Đức Thế Tôn, con có thể giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho thấy rõ "tánh", "tướng" của pháp giới vô tận. Bồ-tát Nguyệt Thượng nói: –Bạch Thế Tôn, con có thể bố thí chúng sinh điều yên vui không gì hơn. Như thế các vị Bồ-tát lần lượt tự lập thệ nguyện vi diệu để trang nghiêm đạo Bồ-đề, làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Vì muốn nhớ ân Phật và muốn đền đáp ân Phật, nên chư Bồ-tát từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ sát đất, chắp tay bạch Phật: –Xin Đức Thế Tôn đem Kinh này giao phó cho hàng Bồ-tát chúng con. Bấy giờ Tôn giả A-nan bạch Phật: –Bạch Đức Thế Tôn, kinh này nên đặt tên là gì và phụng trì như thế nào? Phật bảo: –Kinh này gọi là kinh Nhiếp Chúng sinh Thiện Bản,

cũng gọi là Đại Phương Tiện, cũng gọi là Vi Mật Hạnh, cũng gọi là Phật Báo Ân. Phật bảo Tôn giả A-nan và các bậc Đại Bồ-tát: –Các vị phải theo đúng lời dạy mà tu hành. Khi Phật nói phẩm Chúc lụy này, có bảy vạn hai ngàn vị Thanh văn phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Tất cả chư Thiên, Long, Quỷ, Thần, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân, Phi Nhân và đại chúng nghe Phật thuyết pháp, đều vui mừng vâng làm.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.